



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

MỤC LỤC

- 01** THÔNG TIN CHUNG
- 02** TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
- 03** BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- 04** BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 05** QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 06** BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông và Quý đối tác,

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM (TVP), tôi xin gửi đến tất cả quý vị lời chúc sức khỏe và lời chào thân ái nhất. Năm 2018, ngành Dược nhìn chung phải đối mặt với hàng loạt những khó khăn cho cả hoạt động sản xuất và kinh doanh trên thị trường Việt Nam cũng như thế giới: giá nguyên vật liệu đầu vào tăng trong khi số lượng lại khan hiếm, thị trường xuất hiện sự gia nhập ngành của các tập đoàn lớn ngoài ngành cả trong nước lẫn nước ngoài mang theo tiềm lực mạnh mẽ về tài chính và công nghệ. Đồng thời, các chính sách quản lý Nhà nước về dược phẩm hiện tại vẫn đang có nhiều bất cập, gây khó khăn cho công tác đấu thầu giá thuốc tại hệ thống các bệnh viện.

Tuy nhiên, cùng với truyền thống đoàn kết, sáng tạo, tận tâm và khát vọng cống hiến của tập thể cán bộ, công nhân viên của TV.PHARM, TVP vẫn đạt được những kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2018. Doanh thu thuần tăng 8,41% so với cùng kỳ năm trước, đạt 415.058 triệu đồng. Trong đó, lợi nhuận sau thuế đạt 40.144 triệu đồng, hoàn thành 91,26% kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Bên cạnh đó, TVP cũng thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển bền vững, thể hiện trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, đặc biệt là tại các tỉnh Trà Vinh, Thanh Hóa, Nghệ An...

Những thành quả trên có được là nhờ sự đồng hành của quý đối tác, quý cổ đông, quý khách hàng và các nhà đầu tư, chúng tôi xin hết lòng trân trọng và gửi đến tất cả quý vị lời cảm ơn chân thành nhất.

Năm 2019, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trên 6%, kích cầu cho cả nền kinh tế; số tiền chi trả cho dịch vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam tăng dần cho đến năm 2021 mang đến những triển vọng tăng trưởng doanh thu cho các công ty trong ngành Dược phẩm nói chung và TVP nói riêng. Bên cạnh đó, đấu thầu thuốc qua hệ thống công lập ngày càng minh bạch cũng tạo điều kiện pháp lý thuận lợi cho hoạt động phân phối thuốc của Công ty. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài cũng sẽ ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn đòi hỏi nỗ lực và quyết tâm cao hơn từ TVP để giữ vững vị thế của mình, nhưng cùng với quyết tâm và năng lực của mình, TVP tin tưởng rằng nó sẽ mang lại nhiều cơ hội cho TVP về khả năng tiếp cận, liên kết hợp tác công nghệ với các đối tác lớn nước ngoài, làm tiền đề cho TVP đổi mới và hội nhập.

Với những thành quả đạt được trong năm 2018, cùng với sự quyết tâm cao nhất của tập thể Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, người lao động đang làm việc tại TV.PHARM cùng sự ủng hộ của quý cổ đông, các đối tác, khách hàng, chúng tôi tin tưởng hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 để ra, tiếp tục củng cố và nâng cao thương hiệu TV.PHARM trên thị trường trong nước và quốc tế.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin cam kết sẽ nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của TV.PHARM trong tương lai, đảm bảo lợi ích cho cổ đông, người lao động, khách hàng, đối tác và các bên liên quan khác.

Kính chúc tất cả quý vị Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

Nguyễn Hồng Sơn
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tháng 4 năm 2019



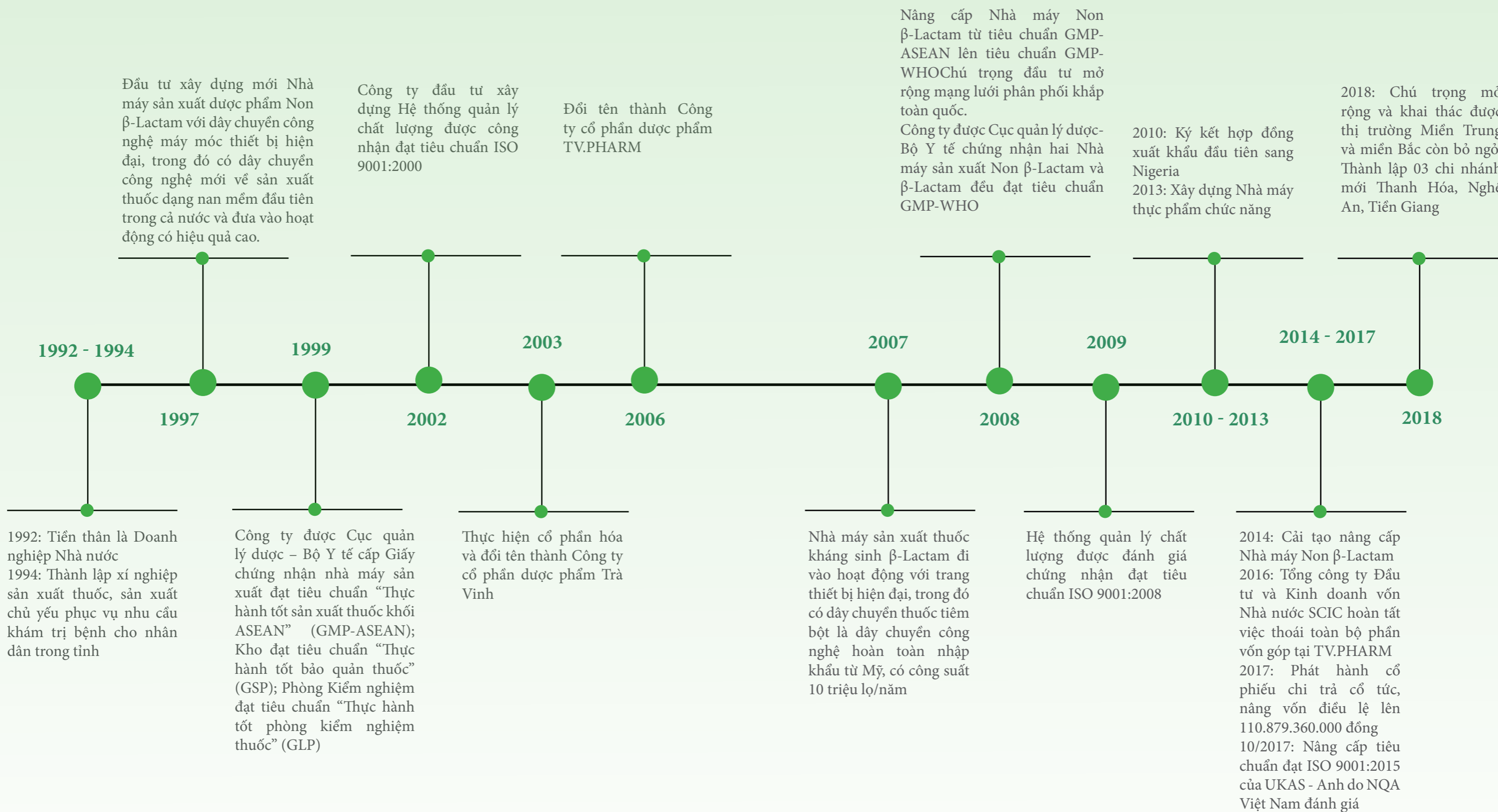


THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty:	: Công ty Cổ phần dược phẩm TV.Pharm
Tên tiếng Anh:	: TV.Pharm pharmaceutical joint stock company
Tên viết tắt:	: TV.PHARM
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	: số 2100274872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 09/05/2003, thay đổi lần 14 ngày 30/12/2017.
Vốn điều lệ:	: 110.879.360.000 đồng
Trụ sở chính số:	: 27, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 9, Tp. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
Số điện thoại:	: (0294) 3 740 234
Số fax:	: (0294) 3 740 239
Website:	: www.tvpharm.com.vn
Mã chứng khoán:	: TVP

PHẦN I THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

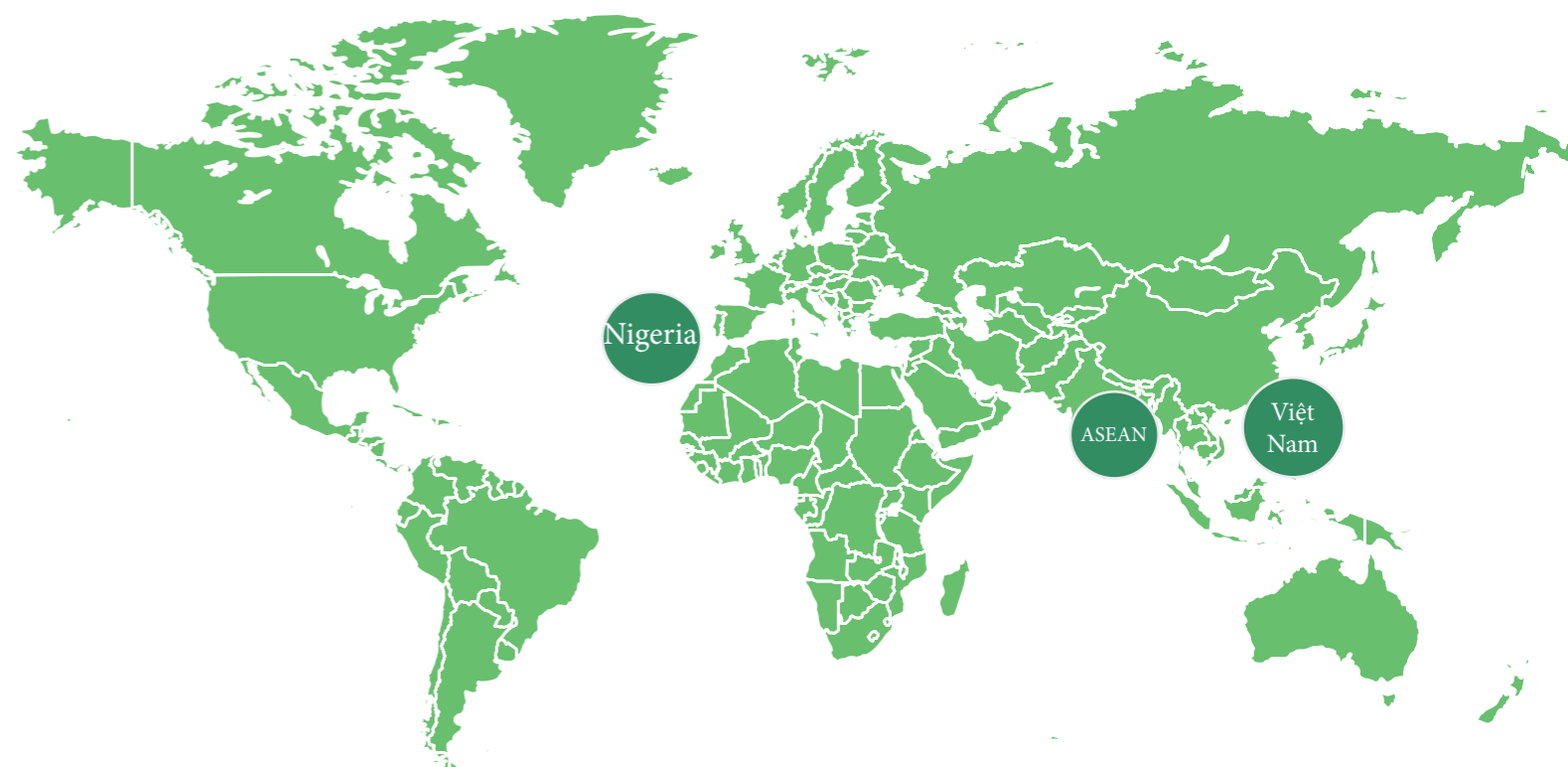
Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc tân dược, đông dược, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng; thuốc và nguyên liệu, tá dược dùng cho thú y; nguyên liệu, hương liệu, tá dược, bao bì dùng làm thuốc cho người và trang thiết bị dùng trong ngành y dược; mỹ phẩm, hóa chất xét nghiệm, thiết bị dùng trong phòng thí nghiệm (lý - hóa - sinh), thuốc sát trùng (dùng ngoài).
- Sản xuất, bán buôn thực phẩm dinh dưỡng, sữa, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết, nước uống từ dược liệu và nước uống không chứa cồn.
- Kinh doanh vật tư y tế tiêu hao và đầu tư vào các công ty trong ngành y, dược.



Địa bàn hoạt động

- Sản phẩm của Công ty được phân phối rộng khắp trên cả nước.
- Ngoài ra Công ty cũng xuất khẩu sản phẩm sang một số quốc gia khác như Nigeria và một số nước ASEAN.



Các nhóm sản phẩm do Công ty sản xuất:

Hiện nay sản phẩm của TV.PHARM rất đa dạng về mẫu mã, dạng bào chế, thuộc các nhóm hàng sau:

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Nhóm cơ xương khớp Nhóm kháng sinh Cephalosporin Nhóm hô hấp Nhóm kháng viêm Nhóm kháng histamin Nhóm giảm đau, hạ sốt Nhóm tim mạch, huyết áp Nhóm đường huyết Nhóm tiêu hóa, đường ruột Nhóm thần kinh, tuần hoàn não Nhóm vitamin bổ dưỡng | <p>Các sản phẩm có thương hiệu được khách hàng tin nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Dòng sản phẩm Cephalosporin thuộc nhà máy β-lactam: TRA-FORAN, TRAFUCEF-S, TRAVINAT, TV-ZIDIM, CEFALEXIN, ORENKO... Dòng sản phẩm thuộc nhà máy Non β-lactam: VARTEL 20mg, CLOPIDOGREL 75mg, PANCIDOL EXTRA, TVVOMEPRAZOLE, PRAZOPRO 40mg, PRAZOPRO 20mg, TESMISARTAN, TERPIN CODEIN, DIANGESIC, CODEIN, NEO-CORCLION F, TV.PAPEN F, ... Sản phẩm mới thuộc dòng thực phẩm bảo vệ sức khỏe |
|---|--|

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN – CÔNG TY CPDP
TV.PHARM TẠI HÀ NỘI**

- Địa chỉ: Số 452 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
- Fax: 0243.823.8417
- Di động: 0913.201.565/0947.519.100

CHI NHÁNH TRÀ VINH

- Địa Chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, P.9, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.
- Điện Thoại: 02943.753.095
- Fax: 02943.753.072
- Email: cntv@tvpharm.vn

CHI NHÁNH AN GIANG

- Địa chỉ: 167/6A Nguyễn Văn Linh, Khóm Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, An Giang
- Điện thoại: 0296.3959.116
- Fax: 0296.6253.117
- Email: cnag@tvpharm.vn

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

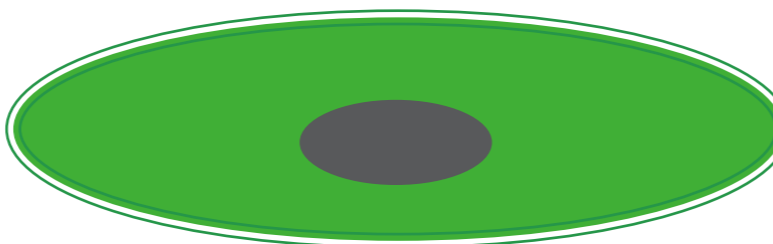
- Địa chỉ: C34, KP.1, Phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Tel: 0251.7306.788
- Email: cndn@tvpharm.vn

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

- Địa chỉ: C34, KP.1, Phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Tel: 0251.7306.788
- Email: cndn@tvpharm.vn

CHI NHÁNH TẠI ĐÀ NẴNG

- Địa chỉ: K114/05 – Hà Huy Tập, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: 02363.633.951
- Fax: 02363.633.952
- Email: cndanang@tvpharm.vn



CHI NHÁNH TIỀN GIANG

- Địa chỉ: Số 209, Đường Nguyễn Thị Thập, Khu phố 10, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
- Điện thoại: 02733.889.986
- Email: cntg@tvpharm.vn

CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH

- Địa Chỉ: FF5 Ba Vì, Cư Xá Bắc Hải, P.15, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện Thoại: 028.3970.2357
- Fax: 028.3997.6887
- Email: cnhcm@tvpharm.vn

CHI NHÁNH THANH HÓA

- Địa chỉ: Số 14, đường Trần Thủ Độ, Phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: 02373.913.868
- Fax: 02373.953.868
- Email: cnth@tvpharm.vn

CHI NHÁNH ĐẮK LẮK

- Địa chỉ: A8, Khu Hiệp Phúc, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, DakLak
- Điện thoại: 0262.3877.784
- Fax: 0262.3877.784
- Email: cndl@tvpharm.vn

CHI NHÁNH KHÁNH HÒA

- Địa chỉ: Lô 29 Đường B1, Khu Đô Thị Vĩnh Diễm Trung, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Tel: 0258.3896.579
- Fax: 0258.3896.539
- Email: cnkh@tvpharm.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 14, Ngõ 12 Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3.7833.517
- Fax: 024.3783.3519
- Email: cnhn@tvpharm.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

- Địa Chỉ: 30-32 Đường Xuân Thủy, Khu Dân Cư Hồng Phát, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Điện Thoại: 0292. 378.1345
- Fax: 0292.3781.456
- Email: cnct@tvpharm.vn

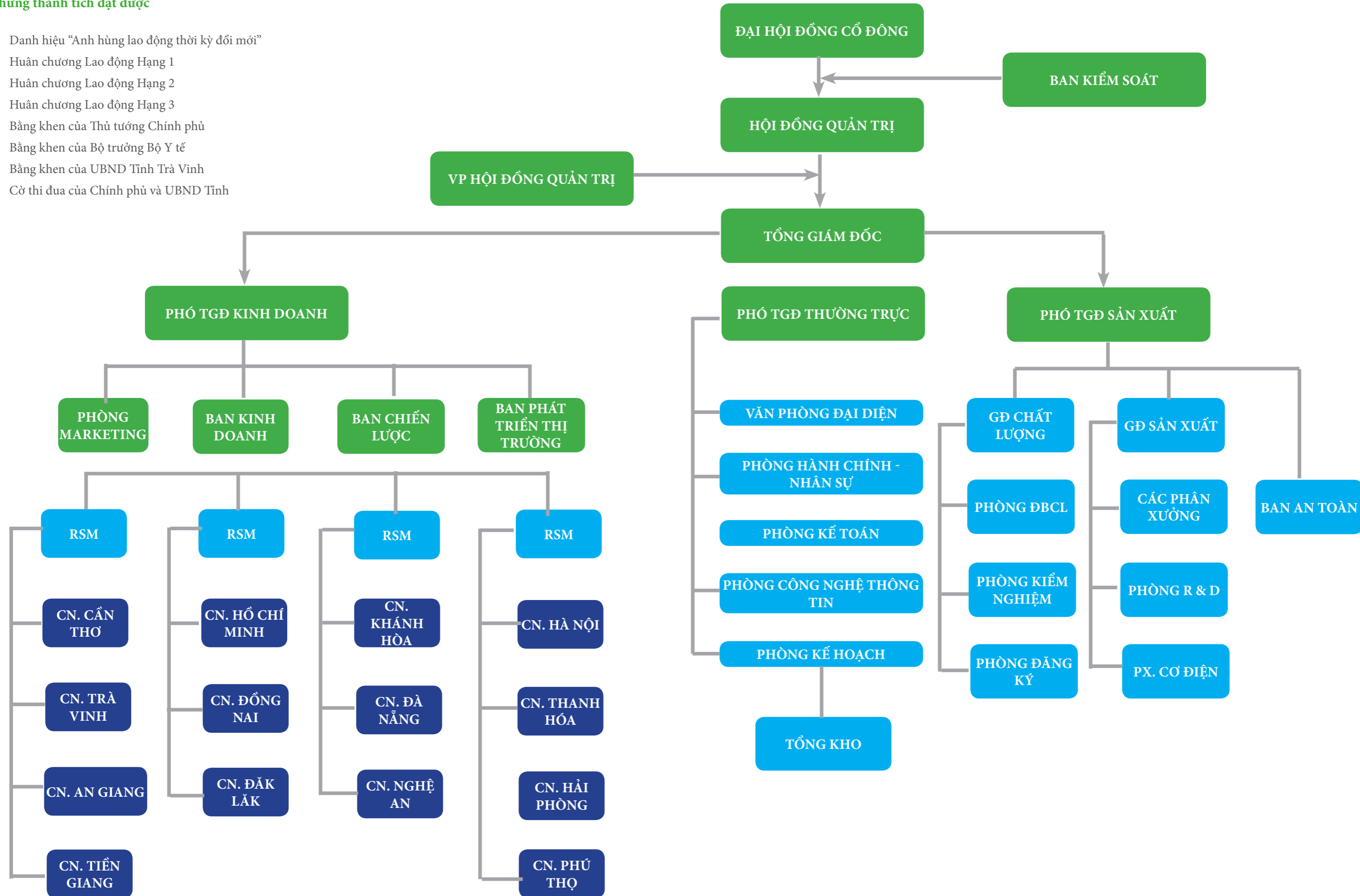
CHI NHÁNH TẠI NGHỆ AN

- Địa chỉ :Số 15, ngõ 99, đường Nguyễn Thái Học, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 02383.818.286
- Fax: 02383.818.386
- Email: cnna@tvpharm.vn

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Những thành tích đạt được

- Danh hiệu “Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới”
- Huân chương Lao động Hạng 1
- Huân chương Lao động Hạng 2
- Huân chương Lao động Hạng 3
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế
- Bằng khen của UBND Tỉnh Trà Vinh
- Cờ thi đua của Chính phủ và UBND Tỉnh



Mục tiêu chủ yếu của công ty

01

- Định hướng phát triển trở thành một trong những công ty dược hàng đầu Việt Nam vào năm 2020-2025
- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động.
- Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.
- Xuất khẩu sản phẩm của Công ty sang thị trường xuất khẩu mục tiêu là ASEAN và Châu Phi.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

02

- Xây dựng và duy trì hệ thống nhận diện thương hiệu TV.PHARM.
- Tăng cường đội ngũ nghiên cứu và đăng ký thuốc để các dòng sản phẩm được đa dạng và phong phú.
- Nghiên cứu chuyên sâu về độ tương đương sinh học cho các sản phẩm tim mạch và tiểu đường. Phát triển các thuốc generic khi các nhà sản xuất nước ngoài hết thời gian bảo hộ.
- Định hướng phát triển dòng sản phẩm Travicol trở thành hàng thông dụng trong nhà thuốc và củng cố thương hiệu TV.PHARM đến với khách hàng bằng các chương trình nhỏ lẻ, chuyên sâu, cụ thể làm từng chi nhánh để đảm bảo độ phủ, độ tiếp cận hàng của khách hàng. Ký hợp đồng riêng cho dòng sản phẩm Travicol.
- Tăng cường phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng do TV.PHARM sản xuất.
- Tập trung nguồn vốn đầu tư nhà máy, dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất, kiểm soát chi phí hướng đến tối đa hóa lợi nhuận.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các hoạt động tìm kiếm, tuyển dụng tại các trường đại học, cao đẳng dược. Đồng thời, tổ chức các chương trình đào tạo, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên Công ty được tham gia các khóa học nâng cao trình độ nghiên cứu, bào chế,... nhằm đáp ứng định hướng phát triển của Công ty.
- Xây dựng, triển khai chính sách bán hàng hợp lý nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận và gia tăng độ phủ tại thị trường trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng tìm kiếm đối tác để gia tăng sản xuất nhượng quyền và gia công nhằm tối đa hóa công suất hoạt động của nhà máy, tăng nguồn thu nhập cho người lao động.
- Từng bước củng cố lại mạng lưới phân phối, thông tin khách hàng và gia tăng số lượng khách hàng. Định hướng tập trung phát triển hệ thống phòng khám, phòng mạch bác sĩ để phát triển nhóm hàng tim mạch và tiểu đường (đây cũng là nguồn khách hàng rất lớn).
- Đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

Mục tiêu phát triển bền vững

03



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn và đình trệ trong giai đoạn 2001 – 2015 nhưng đã cho thấy những tín hiệu phục hồi kể từ năm 2017 khi tốc độ tăng trưởng GDP cả hai năm liên tiếp 2017, 2018 lần lượt đạt 6,81% và 7,08%. Theo dự báo của các tổ chức kinh tế uy tín hàng đầu trên thế giới, Việt Nam từ năm 2019 vẫn là một điểm sáng trong khu vực với nền kinh tế được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tới do lợi ích từ các hiệp định tự do thương mại và đà tăng trưởng từ quá khứ. Điều này có ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp trên thị trường nói chung và TVP nói riêng.

Thị trường Dược phẩm Việt Nam có mức tăng trưởng cao nhất Đông Nam Á, khoảng 17% hằng năm. Quy mô thị trường Dược phẩm Việt Nam được dự báo sẽ tăng lên 7,7 tỷ đô la (trên 184.500 tỷ đồng) vào năm 2021. Đồng thời, tăng trưởng GDP được duy trì ở mức khá giúp làm tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân, từ đó dẫn đến sự tăng cao trong nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và cải thiện sức khỏe của người dân, tạo điều kiện phát triển cho ngành dược phẩm. Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái thì mức chi tiêu của người dân cũng sẽ bị giảm đi kéo theo sự sụt giảm của ngành, tuy nhiên do dược phẩm là nhóm ngành thiết yếu nên mức giảm của ngành sẽ thấp hơn mức giảm của nền kinh tế.

RỦI RO TỶ GIÁ

Bên cạnh việc kinh doanh sản phẩm thuốc tân dược do chính Công ty sản xuất, TVP còn thực hiện xuất khẩu thuốc ra nước ngoài. Do đó, phần doanh thu này của Công ty chịu tác động bởi rủi ro tỷ giá. Dù vậy, tác động này không lớn do doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng rất thấp trong tổng doanh thu của Công ty. Ngoài ra, hoạt động nhập khẩu dược liệu và các sản phẩm thuốc tân dược khác cũng khiến cho thu nhập của TVP chịu ảnh hưởng khi tỷ giá biến động.

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá Đô la Mỹ. Trong năm 2018, tỷ giá VND/USD chịu áp lực tăng giá nhưng không quá lớn.



Nguồn cung ngoại tệ của nước ta vẫn khá tốt nhờ vào xuất siêu và nguồn vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài. Bên cạnh đó, trước mục tiêu hàng đầu của Chính phủ là ổn định kinh tế vĩ mô, Ngân hàng Nhà nước đã có những biện pháp điều hành chính sách tỷ giá nhằm ổn định thị trường.

Dù vậy trong thời gian tới, tình hình kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, tỷ giá vẫn nằm dưới áp lực tăng giá. Do đó, Công ty không chủ quan mà vẫn luôn theo sát tình hình biến động tỷ giá để có thể kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Với mục tiêu nhất quán và lâu dài là chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bên cạnh việc tạo ra các sản phẩm có chất lượng, TVP còn chú ý quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường sống của người dân. Công ty luôn nghiêm túc thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Với từng loại chất thải khí, lỏng, rắn, Công ty đều xử lý theo cách chuyên biệt đúng với quy định. Công ty cũng luôn ý thức sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng; khuyến khích, tuyên truyền người lao động thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, nước,... Với những nỗ lực trên, Công ty mong muốn xây dựng được một môi trường làm việc lành mạnh cho công nhân viên, đồng thời góp phần giữ gìn môi trường sống của cộng đồng địa phương.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Hệ thống các văn bản Luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Lao động,... cùng các văn bản dưới Luật liên quan chi phối hoạt động của tất cả các doanh nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau còn phải tuân thủ theo các văn bản Luật chuyên ngành. Đối với ngành Dược nói chung cũng như công ty TV.PHARM nói riêng, các hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm được quy định bởi Luật Dược và các Nghị định, Thông tư liên quan.

Nhằm cụ thể hóa Luật Dược số 105/2016/QH13 và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP, Bộ Y tế đã ban hành các Thông tư để triển khai thực hiện. Bên cạnh những Thông tư ban hành năm 2017, trong năm 2018, Bộ Y tế tiếp tục ban hành các Thông tư như Thông tư số 01/2018/TT-BYT, Thông tư số 02/2018/TT-BYT,... Đáng chú ý là Thông tư số 07/2018/TT-BYT Quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược. Thông tư này có nhiều điểm mới như quy định về việc thông báo, công khai danh sách người có Chứng chỉ hành nghề dược đang hành nghề tại cơ sở kinh doanh dược, bán thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ,...

Trước những thay đổi này, Công ty theo sát để cập nhật kịp thời và tuân thủ nghiêm chỉnh theo những quy định mới để tránh các rủi ro về mặt pháp lý, đảm bảo cho hoạt động của Công ty được ổn định, liên tục.



RỦI RO VỀ CHẤT LƯỢNG

- Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dược phẩm, có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người dân, vì vậy, TVP phải đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của ngành Dược. Có 5 tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) trong ngành Dược mà Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đưa ra, đó là Tiêu chuẩn Thực hành sản xuất thuốc tốt (GMP), Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc (GLP), Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) và Thực hành tốt nhà thuốc (GPP). Đây là các tiêu chuẩn trong quy trình đảm bảo chất lượng thuốc từ khâu sản xuất đến lúc phân phối đến tay người tiêu dùng.
- Về phía TVP, nhà máy và kho đều đạt tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP, GDP. Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000 do Tổ chức chứng nhận Bureau Veritas – một trong những đơn vị hàng đầu thế giới trong lĩnh vực Đánh giá sự phù hợp – chứng nhận. Phòng thí nghiệm được nâng cấp, trang bị máy móc, thiết bị tương đối đầy đủ, hiện đại nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Nguồn nhân lực của Công ty cũng được lựa chọn, đào tạo kỹ lưỡng về chuyên môn để có thể vận hành tốt các khâu trong quá trình sản xuất. Hàng năm, Công ty đều tổ chức chuyên đề tập huấn, đào tạo cho các cán bộ, công nhân viên như đào tạo tổng quát về các tiêu chuẩn GPs, các nguyên tắc khi đi vào khu vực sản xuất, áp dụng GMP/ISO vào công việc thực tế trong bộ phận sản xuất, vận hành, vệ sinh thiết bị trong nhà máy,... Tất cả đều nhằm mục tiêu tạo ra được các sản phẩm có chất lượng cao, góp phần bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

RỦI RO VỀ ĐẶC THÙ NGÀNH

RỦI RO VỀ TIẾP CẬN THUỐC MỚI

- Thuốc biệt dược gốc (thuốc brand name) là những loại thuốc mới được phát minh, sau khi trải qua quá trình nghiên cứu, thử nghiệm lâu dài và nghiêm ngặt. Những hãng dược phát minh thuốc mới phải bỏ ra khoản chi phí ban đầu rất lớn, và thường phải mất 10 – 20 năm để hoàn tất quá trình này. Do đó, những công ty này được phép độc quyền sản xuất và kinh doanh thuốc mới trên thị trường trong khoảng thời gian 7 – 10 năm hoặc hơn tùy vào từng loại thuốc.
- Sau khi hết thời hạn độc quyền, các công ty dược khác có thể xin cấp phép để sản xuất thuốc có thành phần tương tự như thuốc brand name, với giá bán rẻ hơn rất nhiều lần, được gọi là thuốc generic. Dù vậy, một số hãng dược có xu hướng tìm cách kéo dài thời hạn bảo hộ thuốc sáng chế. Điều này khiến cho các công ty dược khác khó khăn hơn trong việc tiếp cận công thức thuốc mới. Đây là một rủi ro đối với các doanh nghiệp dược nói chung cũng như của TV.PHARM nói riêng

RỦI RO VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU

- Theo thang phân loại về mức độ phát triển của ngành công nghiệp Dược của Tổ chức phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO), ngành Dược của nước ta hiện nay được đánh giá thuộc mức 3 trong số 5 mức độ phát triển, tương đương “công nghiệp dược nội địa sản xuất đa số thành phẩm từ nguyên liệu nhập”. Thực trạng là ngành Dược vẫn còn phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Ấn Độ và Trung Quốc là hai nước có kim ngạch xuất khẩu nguyên liệu dược cao nhất vào Việt Nam.
- Việc phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu nước ngoài khiến các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đối mặt với một số khó khăn. Đầu tiên, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng khi nguồn cung ở nước ngoài bị biến động. Việc nhập khẩu nguyên vật liệu khiến chi phí đầu vào chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá. Ngoài ra, do phải tốn thêm chi phí nhập khẩu nên giá thuốc xuất khẩu của nước ta cao hơn khoảng 20 – 25% so với giá thuốc Trung Quốc, Ấn Độ, làm giảm khả năng cạnh tranh của thuốc Việt Nam. Bên cạnh đó, việc kiểm soát chất lượng của nguyên vật liệu nhập cũng khó khăn hơn.
- Do vậy, Công ty luôn tìm kiếm, lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, cung cấp sản phẩm có chất lượng, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác tốt để có thể duy trì được nguồn cung nguyên liệu đầu vào ổn định, giá cả hợp lý.

RỦI RO VỀ TIÊU THỤ

Hàng hoá trong lĩnh vực dược phẩm có thời hạn sử dụng nhất định. Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tốn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, TV. PHARM đã xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý nhằm hạn chế đáng kể rủi ro này.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro chính nêu trên, những rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn lao động,... cũng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nếu Công ty không có sự chuẩn bị tốt trước khi sự cố xảy ra. Do vậy, để giảm thiểu tác động từ các rủi ro này, Công ty luôn đảm bảo thực hiện các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, tiến hành mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản,...



PHẦN II
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM





Trong năm 2018, tình hình kinh tế Việt Nam đạt được sự tăng trưởng ấn tượng kể từ 10 năm trở lại đây, xã hội ổn định, thu nhập của người dân được nâng cao. Đây là những yếu tố thuận lợi cho ngành sản xuất dược phẩm nói chung và TVP nói riêng.

Từ khi thành lập năm 1992, đến nay thương hiệu Dược TV.PHARM đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Hiện nay TV.PHARM đứng trong TOP 30 doanh nghiệp Dược Việt Nam.

Những sản phẩm thế mạnh là các nhóm thuốc hô hấp, kháng viêm, kháng histamin... của TV.PHARM cũng là lợi thế cạnh tranh so với các công ty bạn, hiện nay TV.PHARM có dây chuyền sản xuất Viên nang mềm và dây chuyền sản xuất kháng sinh tiêm Cephalosporin hiện đại, chưa khai thác hết công suất.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH/KH 2018	% TH 2018/ TH2017
Doanh thu thuần	382.866	500.000	415.058	83,01	108,41
Lợi nhuận từ HĐKD	43.501	-	44.176	-	101,55
Lợi nhuận khác	12.063	-	6.254	-	51,84
Lợi nhuận trước thuế	55.564	55.500	50.430	90,87	90,76
Lợi nhuận sau thuế	43.989	44.000	40.144	91,24	91,26
Tỷ lệ cổ tức (% vốn điều lệ)	20	10	-	-	-

Doanh thu thuần trong năm 2018 đạt 415.058 triệu đồng, tăng 8,41% so với năm 2017 và hoàn thành 83,01% kế hoạch của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018. Lợi nhuận sau thuế đạt 40.144 triệu đồng, hoàn thành đến 90,87% kế hoạch đề ra. Đặc biệt, hoạt động từ hoạt động kinh doanh vượt 1,55% kết quả thực hiện của cùng kỳ năm trước, đạt 44.176 triệu đồng.

Cơ cấu doanh thu thuần

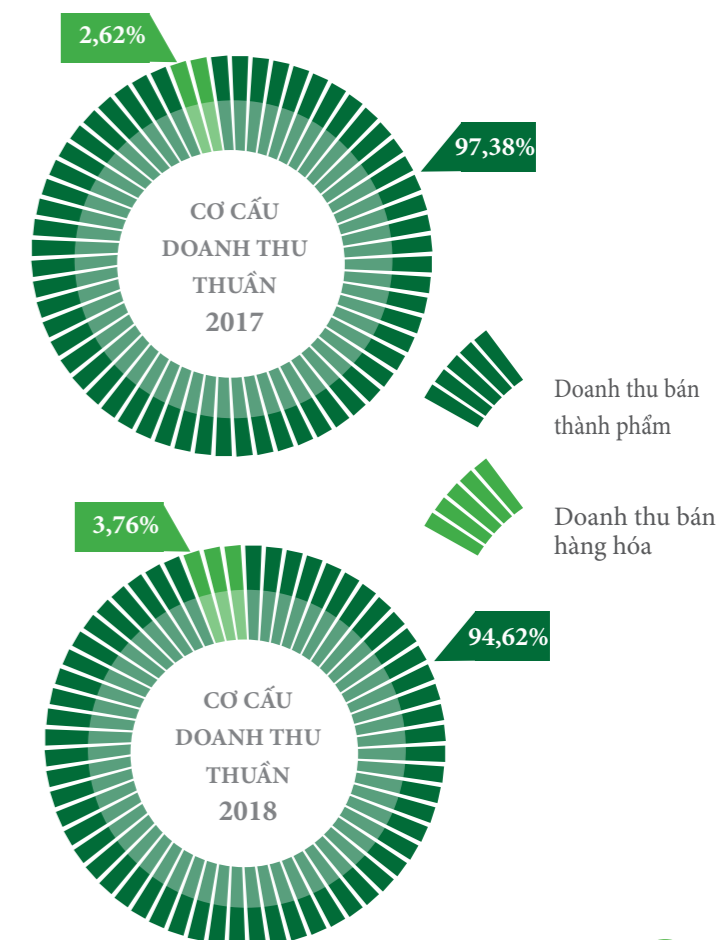
Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu từ hoạt động sản xuất	373.291	97,38	395.234	94,62
Doanh thu từ hoạt động thương mại	10.036	2,62	22.483	5,38
Tổng doanh thu bán hàng	383.327	100	417.718	100

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (Triệu đồng)	Biên lợi nhuận gộp (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Biên lợi nhuận gộp (%)
Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất	149.769	40,12	169.885	42,98
Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại	(1.050)	-	845	3,76
Tổng lợi nhuận gộp bán hàng	148.719	38,80	170.730	40,87

Doanh thu của Công ty được đóng góp từ hai mảng là hoạt động sản xuất và hoạt động thương mại. Trong đó, hoạt động chủ yếu là sản xuất và kinh doanh thuốc do công ty tự sản xuất, chiếm hơn 90% doanh thu Công ty. Cụ thể, trong năm 2018, doanh thu tạo ra từ thành phẩm là 395.234 triệu đồng, chiếm 94,62% trong cơ cấu doanh thu, trong khi đó, tỷ trọng này vào năm 2017 là 97,38%. Đặc biệt, nếu như trong năm 2017, hoạt động thương mại của Công ty chưa mang lại lợi nhuận thì đến năm 2018, hoạt động này đã bước đầu tạo ra lợi nhuận, đạt 845 triệu đồng.

Trong năm qua, mặc dù gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất thuốc và giá nguyên liệu tăng cao. Biên lợi nhuận gộp của hoạt động sản xuất kinh doanh lại tăng 2,07% so với cùng kỳ năm trước đạt 40,87%, đây là một kết quả tương đối cao đã cho thấy sự hiệu quả trong công tác quản lý của TVP.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	% TH 2018/TH 2017
Tổng tài sản	308.601	378.587	122,68%
Doanh thu thuần	382.866	415.058	108,41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.501	44.176	101,55%
Lợi nhuận khác	12.063	6.254	51,84%
Lợi nhuận trước thuế	55.564	50.430	90,76%
Lợi nhuận sau thuế	43.989	40.144	91,26%
Tỷ lệ cổ tức (% vốn điều lệ)	20,00	-	-

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,77	2,62
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,47	1,64
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	24,19	34,49
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	31,91	52,64
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,49	2,25
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,34	1,21
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	11,49	9,67
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	20,09	16,67
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	15,36	11,68
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	11,36	10,64

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số về khả năng thanh toán của Công ty đều có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2017; cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 đạt 2,62 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 1,64 lần. Nguyên nhân là do mặc dù cả tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đều tăng so với năm trước nhưng mức tăng của nợ ngắn hạn cao hơn gấp nhiều lần mức tăng trong tài sản ngắn hạn, cụ thể, tài sản ngắn hạn tăng 24,06% do công ty tăng giá trị hàng tồn kho mà chủ yếu là nguyên vật liệu cho sản xuất dược phẩm, trong khi đó, nợ ngắn hạn tăng 78,29% do sự gia tăng của các khoản phải trả ngắn hạn cho các bên liên. Mặc dù có sự sụt giảm nhẹ nhưng các chỉ số về khả năng thanh toán của TVP vẫn đạt được mức an toàn cho thấy khả năng đảm bảo các nghĩa vụ tài chính của Công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tỷ trọng nợ trong cơ cấu tài sản của Công ty thể hiện xu hướng tăng dần qua thời gian kể từ năm 2016. Cụ thể, tỷ lệ của nợ trên tổng tài sản trong năm 2017 và 2018 lần lượt là 24,19% và 34,39%. Trong đó, giá trị tổng tài sản chỉ tăng 22,68% trong khi tổng nợ tăng tới 74,91% chủ yếu là sự gia tăng của nợ ngắn hạn. Mặc dù tỷ trọng nợ trong cơ cấu vốn có sự gia tăng nhưng vẫn giữ được mức an toàn khi so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành và phù hợp trong giai đoạn ngành sản xuất và kinh doanh dược phẩm gặp nhiều khó khăn và thách thức như hiện tại.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Cả vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty đều giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ 0,24 vòng đạt 2,25 vòng trong năm 2018, vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,34 vòng trong năm 2017 xuống còn 1,21 vòng vào năm 2018. Trong tình hình hoạt động kinh doanh dược phẩm chịu sức ép cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nội địa và nước ngoài có tiềm lực mạnh mẽ về tài chính và công nghệ thì kết quả này của TVP đã thể hiện được năng lực kinh doanh và sử dụng tài sản của TVP.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của TVP đều giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, chỉ số ROA giảm từ 15,36% vào năm 2017 xuống còn 11,68% vào năm 2018 và ROE giảm từ 20,09% xuống 16,66%. Mặc dù doanh thu tăng trưởng tốt 8,41% nhưng chi phí bán hàng lại tăng mạnh làm cho lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 8,74% so với năm 2017 dẫn đến hệ số ROE giảm. Kèm theo đó, trong năm Công ty có đầu tư thêm tài sản cố định khiến cho tổng tài sản tăng cao là nguyên nhân làm cho hệ số ROA giảm so với năm 2017.

KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2017

24,19%

Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2018

34,49%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Vốn điều lệ: 110.879.360.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 11.087.936 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông: 11.087.936 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.087.782 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 154 cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu:

Không có

Các giao dịch cổ phiếu quỹ:

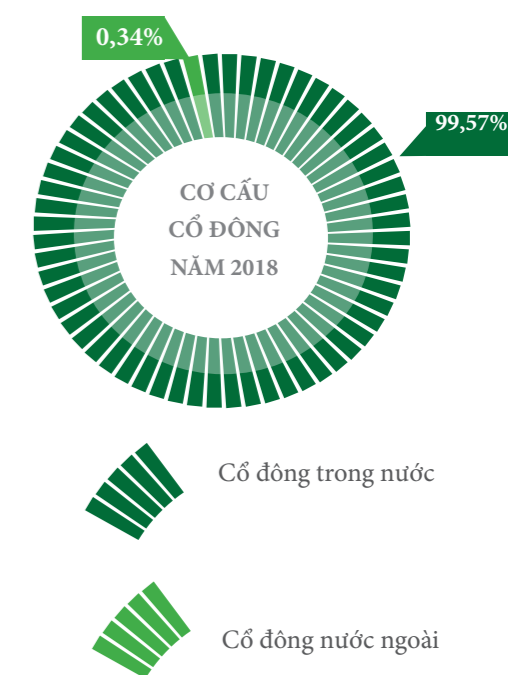
Không có

Các chứng khoán khác:

Không có

Cơ cấu cổ đông tại ngày 19/12/2018

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
I	Cổ đông trong nước	240	11.040.327	99,57%
1	- Tổ Chức	6	6.908.928	62,31%
2	- Cá nhân	234	4.131.399	37,26%
II	Cổ đông nước ngoài	4	47.455	0,43%
1	- Tổ chức	2	37.500	0,34%
2	- Cá nhân	2	9.955	0,09%
III	Cổ phiếu quỹ	1	154	0,00%
Tổng cộng		245	11.087.936	100,00%



Danh sách cổ đông lớn

STT	Loại cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Công ty Cổ phần Dược Aikya	6.707.993	60,50%
2	Nguyễn Đăng Nguyên	754.261	6,80%



PHẦN III
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đăng Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Hà Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
4	Ông Đinh Nguyên Dũng	Thành viên HĐQT
5	Ông Đặng Đức Hoàng	Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	21/12/1973
Quá trình công tác	
2011 - 2014	Thành viên HĐQT CTCP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
2011 - 2016	Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
2010 - nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Việt Nam – Ô Man
2014 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM
tháng 11/2016 - nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Ông Hà Ngọc Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	19/08/1974
Quá trình công tác	
4/2001 - 3/2003	Đại diện phụ trách xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản sang thị trường Nga cho công ty Danh Sơn tại TP.HCM
4/2003 - 1/2006	Tham gia là thành viên sáng lập và phụ trách sản xuất của Công ty CP Thực phẩm Việt Nam
02/2006 - nay	Giám đốc điều hành Công ty CP Thực phẩm Việt Nam
11/2016 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm
6/2017-nay	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Đăng Nguyên – Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	1960
Quá trình công tác	
01/1984 - 6/1992	Giáo viên Trường trung học y tế Cửu Long
7/1992 - 9/2001	Trưởng phòng kế hoạch nghiệp vụ Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
10/2001 - 5/2003	Phó Giám đốc Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
5/2003 - 11/2011	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
11/2011 -11/2016	Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
11/2016 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
Cổ phiếu nắm giữ	754.261 cổ phần
Tỷ lệ	6,8%

Ông Đinh Nguyên Dũng – Thành viên HĐQT

Năm sinh	10/04/1974
Quá trình công tác	
2003 - 2010	Trưởng phòng Marketing tại Công ty Nikon Việt Nam.
2011 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty BIC Investment
11/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Ông Đặng Đức Hoàng – Thành viên HĐQT

Năm sinh	19/03/1964
Quá trình công tác	
1983 - 1986	Thủ kho Quân nhu tại Sư đoàn 477 QK7
1992 - 1993	Kế toán – Phòng Ngân Sách tại Sở Tài chính Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
1993 - 2000	Kế toán trưởng tại Bảo Việt Sài Gòn
2000 - 2004	Phó Giám đốc tại Bảo Việt Sài Gòn
2004 - 2005	Phó Ban thường trực Ban Quản lý dự án 235 Đồng Khởi & Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Saplastic
2005 - 2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
2014 – T5/2018	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Toàn Mỹ 14
T5/2018 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Hà Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thành Sĩ	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Tầm	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Điều hành

Ông Hà Ngọc Sơn: Xem Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thành Sĩ – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1967
Quá trình công tác	
12/1991 - 03/1992	Nhân viên Xí nghiệp dịch truyền Cửu Long
5/1992 - 9/2003	Phó phòng Kế hoạch Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
10/2003 - 9/2005	Phó phòng Kế hoạch Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
10/2005 - 10/2011	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
11/2011 - 7/2012	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
8/2012 – nay	Phó Tổng giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm – Kế toán trưởng

Năm sinh	1977
Quá trình công tác	
12/1999 - 03/2006	Nhân viên Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
03/2006 - 8/2015	Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM
8/2015 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM
Cổ phiếu nắm giữ	33 cổ phần
Tỷ lệ	0%

Ông Nguyễn Văn Tầm – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	29/12/1972
Quá trình công tác	
09/1993 – 08/2002	Quản đốc phân xưởng tại Công ty vật tư y tế Trà Vinh
09/2002 – 07/2006	Học Dược sỹ tại Đại học Y dược TP.HCM
08/2006 – 10/2011	Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển CTCP Dược phẩm TV.Pharm
11/2011 – 08/2018	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
08/2018 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	... cổ phiếu
Tỷ lệ	... vốn điều lệ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Lê Hữu Phước	Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Quang – Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	1987
Quá trình công tác	
2011	Trợ lý Kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đất Việt
2012	Kế toán viên – Công ty CP Phú Quý Thủy Mộc
2013 - 2017	Kế toán tổng hợp – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát Nước (Waseco) Kế toán trưởng Chi nhánh Wase co Đắk Lắk Kế toán trưởng Nhà máy nước ĐắkMil
2017 – 12/2018	Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần Aikya Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Dược phẩm và Sinh học Y tế
01/2019 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1983
Quá trình công tác	
2013 - 2015	Phó phòng Quản lý rủi ro Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank – Kim Eng Việt Nam
2015 - nay	Chuyên viên Bộ phận Đầu tư tại CTCP Đầu tư Việt Nam – Ô man
11/2016 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Ông Lê Hữu Phước – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	15/06/1966
Quá trình công tác	
1985 – 1990	Cán bộ Phòng Tài chính huyện Càng Long tỉnh Cửu Long
1991 – 1992	Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Cửu Long
1993 – 1994	Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh
1995 – 1998	Trưởng phòng nghiệp vụ Cục Quản lý vốn và tài sản NN tại DN tỉnh Trà Vinh
1999 – 2010	Phó phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh
2011 – nay	Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh
2004 - 11/2016	Trưởng BKS Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
11/2016 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tạ Đức Hoàng	TV HĐQT		18/05/2018
2	Ông Đặng Đức Hoàng	TV HĐQT	18/05/2018 bầu làm TV HĐQT	
3	Ông Lưu Hoài Nam	Trưởng BKS		30/11/2018
4	Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng BKS	30/11/2018 bầu làm TV BKS	01/01/2019 bầu làm Trưởng BKS
5	Ông Nguyễn Văn Tầm	Phó TGD	08/08/2018 bổ nhiệm Phó TGD	

TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG

Cơ cấu lao động

Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2018

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	652	100,00%
1	Trình độ trên đại học	12	1,84%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	192	29,45%
3	Trình độ trung cấp	297	45,55%
4	Công nhân kỹ thuật	60	9,20%
5	Lao động phổ thông	91	13,96%
II	Theo đối tượng lao động	652	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	608	93,25%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	44	6,75%
III	Theo giới tính	652	100,00%
1	Nam	356	54,60%
2	Nữ	296	45,40%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2016	600	5.909.886
2	2017	680	5.557.659
3	2018	652	6.717.662

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.

Chính sách lương

Công ty thực hiện chế độ tiền lương theo đúng quy chế tiền lương của công ty, đảm bảo cán bộ công nhân viên tại từng bộ phận khác nhau được hưởng thu nhập tương xứng với công việc mà mình đảm nhận. Chế độ thưởng cho cán bộ công nhân viên được Ban lãnh đạo công ty xây dựng dựa trên kết quả kinh doanh của công ty, trình Đại hội cổ đông hằng năm quyết định mức thưởng phù hợp cho Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý và từng cán bộ nhân viên công ty.

Các phúc lợi khác của người lao động trong công ty cũng được đảm bảo. Hằng năm, cán bộ nhân viên được tổ chức các buổi tham quan, nghỉ dưỡng, các hoạt động văn nghệ thể thao nhằm tái tạo sức lao động, đồng thời nâng cao tinh thần đoàn kết giữa nhân viên toàn công ty.

Công ty hình thành quỹ lương theo doanh thu. Người lao động làm việc tại công ty được chia làm ba khối: văn phòng, sản xuất, kinh doanh. Mỗi khối, Công ty sẽ áp dụng hình thức trả lương phù hợp với tính chất công việc, trình độ chuyên môn và mức độ hoàn thành công việc phù hợp với pháp luật lao động và quy định của Công ty.

Khối văn phòng: Áp dụng hình thức trả lương công việc gắn với thời gian.

Khối sản xuất: Áp dụng hình thức giao khoán Quỹ lương sản phẩm cho Nhà máy theo đơn giá tiền lương từng đơn vị sản phẩm.

Khối kinh doanh: áp dụng hình thức khoán quỹ lương theo doanh thu.

Tùy theo hiệu quả và lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, người lao động được chi lương bổ sung vào các dịp lễ 30/04, 02/09 và/hoặc tháng lương 13.

Chế độ bảo hiểm: Giám đốc chịu trách nhiệm về việc trích nộp và thanh toán các chế độ bảo hiểm của người lao động đúng theo quy định của Nhà nước.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty áp dụng chính sách khen, thưởng:

Thưởng vượt doanh số khoán đối với nhân viên bán hàng (theo từng quý).

Khen, thưởng danh hiệu cuối năm: đối với cá nhân và tập thể toàn công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân và tập thể trong việc thực hiện tốt nội quy, quy chế công ty; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới; có sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh,...

Đề xuất khen thưởng cho cá nhân và tập thể theo hướng dẫn của Hội đồng thi đua khen thưởng Tỉnh, Trung ương.

Khen đột xuất cho cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật, điển hình.





PHẦN IV

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ TRIỂN VỌNG NGÀNH



Môi trường kinh doanh

Năm 2018, TVP hoạt động trong bối cảnh kinh tế nước ta đạt được những thành tích đáng ghi nhận. GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất năm 2018 tăng cao so với năm trước, đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp, trong đó, sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 20%.

Môi trường kinh doanh ngành dược cũng được hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước. Quốc hội đã thông qua Luật Dược phẩm 105/2016/QH13 hiệu lực ngày 06/04/2016, với nhiều điều khoản mới như ưu tiên nghiên cứu và sản xuất thuốc từ dược liệu có sẵn trong nước và ưu tiên các loại thuốc sản xuất trong nước. Trong chiến lược ngành đến năm 2020, chính phủ đặt mục tiêu đáp ứng 80% nhu cầu dược phẩm nội địa thông qua các nhà sản xuất thuốc trong nước. Mặc khác, thị trường dược phẩm Việt Nam ngày nay đang từng bước mở cửa. Với mức độ mở cửa rộng hơn sau khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực, các công ty dược phẩm trong nước sẽ đối diện với sức ép cạnh tranh lớn hơn từ các ông ty nước ngoài.

Triển vọng ngành dược

Việt Nam hiện được xếp vào nhóm những nước có ngành dược mới nổi với dân số đang bước vào giai đoạn “già hóa”. Theo Ngân hàng thế giới (World Bank), Việt Nam đang trải qua giai đoạn tốc độ già hóa dân số nhanh nhất từ trước tới nay, tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên dự kiến sẽ đạt 21% vào năm 2050), đồng nghĩa với nhu cầu chăm sóc sức khỏe đang tăng lên. Nielsen (Công ty nghiên cứu thị trường và quảng bá toàn cầu) nhận định, sức khỏe luôn là một trong hai mối quan ngại hàng đầu của người tiêu dùng Việt Nam trong năm 2018.

Bên cạnh đó, mức độ sẵn sàng chi trả cho các dịch vụ y tế có xu hướng tăng lên do thu nhập bình quân đầu người và trình độ dân trí được cải thiện, trong khi môi trường sống ngày càng có nguy cơ ô nhiễm cao làm gia tăng ngày càng nhiều loại bệnh tật...

Đây là yếu tố chính dẫn đến sự phát triển tất yếu của ngành dược. Theo thống kê của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành sẽ tăng trưởng tiếp tục hai con số trong vòng 3 năm tới và đạt 7,7 tỷ USD vào 2021.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	%TH 2018/TH 2017
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	308,60	378,58	122,6
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	45,501	44,176	101,55
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,989	40,144	91,26
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Tỷ đồng	3.769	3.440	91,27

Về kinh doanh

Các chương trình kích cầu được bộ phận bán hàng xây dựng thu hút được sự quan tâm và ủng hộ của khách hàng. Các chương trình khuyến mãi được xây dựng riêng phù hợp với đặc tính của các vùng trên cả nước.

Công ty đầu tư phần mềm quản lý đơn hàng DMS, giúp cho việc quản lý đơn hàng, xuất hóa đơn được tiện lợi và nhanh chóng đồng thời quản lý khách và công nợ chặt chẽ hơn.

Mức độ tăng trưởng độ phủ:

Hoạt động marketing đã góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu của TV.PHARM đến với khách hàng thông qua các chương trình tài trợ, hội thảo khoa học, hội nghị khách hàng.



Về công tác sản xuất, quản lý chất lượng

TV.PHARM hiện có 03 Nhà máy:

- Nhà máy Non β -Lactam
- Nhà máy β -Lactam
- Nhà máy thực phẩm chức năng

Việc triển khai sản xuất theo các nguyên tắc GMP-WHO, GLP, GSP, GDP và ISO 9001:2008 được duy trì và ngày càng hoàn thiện hơn.

Chất lượng hàng sản xuất được đảm bảo ổn định, khảng định hàng do TV.PHARM sản xuất có thể cạnh tranh với các công ty bạn về chất lượng và mẫu mã, đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của thị trường.

Đầu tư phát triển sản phẩm mới, đặc biệt nghiên cứu thử tương đương sinh học các sản phẩm thuộc nhóm tim mạch, kháng sinh, tiểu đường để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.



Thuận lợi

- Có sự chỉ đạo rất sâu sát, quyết liệt từ Tổng Giám đốc công ty về tình hình thị trường, thu hồi nợ, quản lý sản xuất, quản lý chi phí.
- Công ty đã ban hành nhiều công văn về quản lý công ty như: Quản lý việc lập kế hoạch kinh doanh; Quy định mua sắm vật tư, trang thiết bị và nguyên vật liệu; Các quy định về quản lý bán hàng, thu hồi công nợ, quản lý hàng tồn kho, quản lý ngày giờ công lao động; Tiến hành sắp xếp, bổ nhiệm, luân chuyển nhiều vị trí quản lý chủ chốt của khối kinh doanh và sản xuất.
- Thành lập Ban Pháp chế của công ty, tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực thi thu hồi nợ, giải quyết các vụ việc chiếm dụng tiền của công ty, các trường hợp tranh chấp trong kinh doanh. Ban pháp chế làm tham mưu cho Tổng Giám đốc xử lý kịp thời các tiêu cực của các nhân viên bán hàng, giảm các khoản nợ quá hạn tại các Chi nhánh.
- Đội ngũ trình dược viên được đào tạo ngày càng bài bản; Bộ phận marketing được củng cố và hoạt động ngày càng hiệu quả. Các chi nhánh xác định được mối quan hệ thân thiết với khách hàng. Chương trình khuyến mãi và chương trình chăm sóc khách hàng được thực hiện thường xuyên, liên tục.

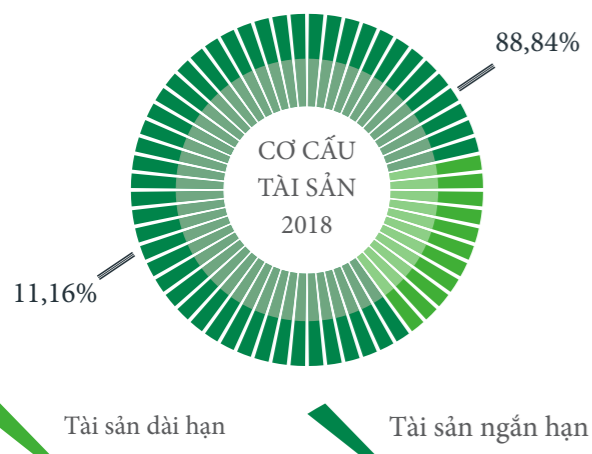
Khó khăn

Năm 2018, TV.PHARM cũng gặp nhiều khó khăn:

- Giá nguyên liệu chính tăng giá từ 30% đến 50% so với cùng kỳ năm 2017 gây khó khăn trong việc cung cấp và tham dự thầu kênh ETC, nhiều mặt hàng hòa và lỗ ngay thời điểm này nhưng vẫn phải thực hiện tham dự thầu để duy trì cho những năm sau.
- Một số mặt hàng chủ lực mang lại doanh số và lợi nhuận cho kênh OTC vướng phải các quy định mới của Bộ Y tế về kiểm soát phân phối các loại thuốc có chất gây nghiện và hướng thần đã dừng gần như hoàn toàn lượng tiêu thụ của TVP, gây khó khăn nghiêm trọng cho sản xuất và kinh doanh.
- Hiện tại TVP gần như không có mặt hàng chủ lực dẫn đường cho kinh doanh. Và mục tiêu phải xây dựng những nhóm sản phẩm Brand như nhóm: Phariton, Travicol với việc đầu tư thương hiệu là rất cần thiết.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	Tăng/giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	271.113	336.342	24,06
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	37.488	42.245	12,69
Tổng tài sản	Triệu đồng	308.601	378.587	22,68

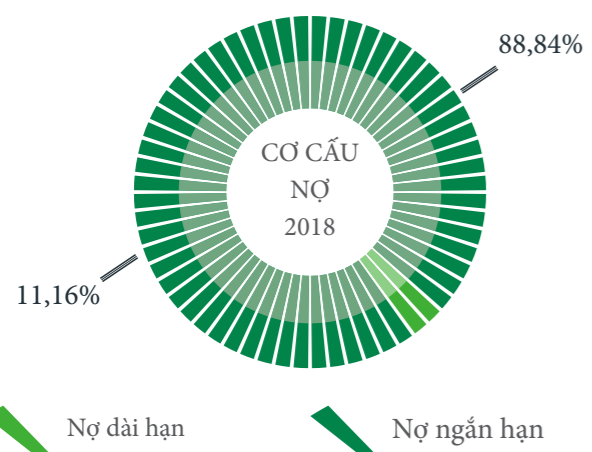


Nhìn chung, tình hình tài sản của của TV.PHARM có xu hướng gia tăng theo thời gian. Giá trị tổng tài sản của TVP tại thời điểm cuối năm 2018 đạt 378.587 triệu đồng, tăng 22,68% so với năm 2017, trong đó mức tăng phần lớn đến từ tài sản ngắn hạn khi chỉ tiêu này tăng từ 271.113 triệu đồng trong năm 2017 đến 336.342 triệu đồng vào cuối năm 2018 chủ yếu là do Công ty gia tăng dự trữ nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất dược phẩm.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản của TVP không có nhiều sự thay đổi từ năm 2017 đến năm 2018 khi tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn tài sản dài hạn. Cụ thể, giá trị tài sản ngắn hạn của Công ty lần lượt chiếm 87,85% và 88,84% vào năm 2017 và 2018.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	Tăng/giảm (%)
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	71.892	128.176	78,29
Nợ dài hạn	Triệu đồng	2.752	2.384	(13,39)
Nợ phải trả	Triệu đồng	74.644	130.560	74,91



Trong năm 2018, nợ phải trả của công ty tăng mạnh đến 74,91% so với năm 2017, đạt 130.560 triệu đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 78,29%, đạt 128.176 triệu đồng. Nợ ngắn hạn bao gồm các khoản vay và các khoản phải trả, trong đó, các khoản phải trả này chủ yếu đến từ công ty mẹ và các công ty chung tập đoàn.

Nhìn chung, cơ cấu nợ của Công ty không có nhiều biến động trong năm 2018, nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ của TVP với hơn 98%.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Cải cách về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức không thay đổi, chỉ tập trung hơn vào tinh gọn. Các chức danh với nhiệm vụ trách nhiệm được rõ ràng và nhân sự được sắp xếp đúng với năng lực của mình



Chính sách quản lý - điều hành

Kế thừa những ưu điểm của chính sách đã có, bổ sung sửa chữa cho phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh mới;

- Phân cấp phân quyền phân trách nhiệm cụ thể cho từng cấp quản lý. Giao ban định kỳ nên việc ra quyết định luôn nhanh chóng và trực tiếp;
- Xây dựng được các chính sách lương thưởng rõ ràng với trách nhiệm công việc;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào hỗ trợ quản lý điều hành giảm thiểu báo cáo giấy tờ,...



Chiến lược phát triển sản phẩm

Công ty đã đánh giá lại các gam sản phẩm hiện có, xây dựng chiến lược riêng cho từng sản phẩm chủ lực trong từng nhóm để khai thác được lợi thế riêng của từng sản phẩm trong phân khúc của nó;

- Đầu tư vào sản phẩm tương đương sinh học là một chiến lược của công ty;
- Thiết kế lại bao bì sản phẩm;
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Ký kết các nguồn cung ứng nguyên vật liệu chất lượng, uy tín.



Cách thức quảng bá thương hiệu

Xây dựng lại bộ nhận diện thương hiệu của công ty;

- Đầu tư cho nhân sự và nội dung Digital marketing;
- Các hội nghị khách hàng về sản phẩm;
- Tài trợ event , quảng cáo báo chí chuyên ngành,...

KẾ HOẠCH NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019 (*)	KH 2019/ TH 2018
1	Doanh thu thuần	415.058	600.000	144,55%
3	Lợi nhuận sau thuế	40.144	48.000	119,57%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	20%	20%	100%

(*) Kế hoạch dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2019

STT	Hạng mục đầu tư	Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)
1	Sản phẩm	10
2	Đầu tư mở mới thêm 02 chi nhánh	02
3	Đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải,....	10
4	ERP	15
5	Đầu tư ban đầu khu công nghiệp dược	100
6	Mua bán sáp nhập	100
Tổng cộng		237

Năm 2019: Kế hoạch triển khai Dự án xây dựng Cụm công nghiệp dược với Nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn EU-GMP tại Tỉnh Trà Vinh để mở rộng quy mô sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng yêu cầu về nâng cao chất lượng sản xuất thuốc của Bộ y tế nhằm cung ứng thuốc vào Hệ điều trị và đẩy mạnh xuất khẩu ra nước ngoài.

CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2019:

- Đầu tư phát triển lực lượng nhân sự bán hàng;
- Tăng độ phủ thị trường trong nước bằng cách đầu tư cho hoạt động marketing và quảng bá sản phẩm;
- Phân loại và xây dựng chính sách đầu tư cho từng khu vực thị trường
- Đầu tư cho sản phẩm;
- Đầu tư ngân sách cho truyền thông, marketing: đầu tư các chiến dịch quảng bá, xúc tiến bán cho các nhãn hàng chủ lực;
- Đầu tư mở rộng thị trường ra nước ngoài.





PHẦN V

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Có thể nói kinh tế Việt Nam năm 2018 vẫn duy trì được sự tăng trưởng tích cực, các chính sách vĩ mô và tái cơ cấu của chính phủ tiếp tục phát huy hiệu quả, lạm phát được kiểm chế dưới 4%, tăng trưởng tín dụng khả quan, đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của TVP. Tuy nhiên, những khó khăn chung của ngành Dược phẩm trong năm 2018 như hạn chế về nguồn nguyên liệu, sự gia nhập vào ngành của các tập đoàn lớn trong nước cũng như nước ngoài đã phần nào gây nên những thách thức cho việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội 2018 thông qua, HĐQT đã tiến hành triển khai thực hiện thông qua đường hướng chỉ đạo tới Ban Tổng Giám đốc. Trong năm 2018, Công ty đã đạt được kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỉ lệ TH/KH 2018
1	Doanh thu thuần	Tr. đồng	500.000	415.058	83,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	55.500	50.431	90,87%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	44.000	40.144	91,24%

- Doanh thu tăng 8,41% so với cùng kỳ năm trước và đạt 83,01% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 90% kế hoạch để ra hồi đầu năm.
- Nhân sự trong công ty ổn định, từng bước hòa nhập và thích nghi với những yêu cầu đổi mới.
- Hệ thống khách hàng ổn định, mở rộng, bền vững qua thời gian.
- HĐQT luôn bám sát diễn biến thị trường, tình hình thực tế của Công ty để kịp thời đề ra các chủ trương, nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT và trên cơ sở vì lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển chung của Công ty.
- HĐQT cùng với Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý, chuyên môn kỹ thuật cao, gắn bó, đoàn kết để thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết ĐHĐCĐ.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm qua, HĐQT đã thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo mọi hoạt động của công ty được triển khai đúng nội dung các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực hết mình để đạt được những mục tiêu mà HĐQT giao cho.

- HĐQT đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2018 đã nói lên những thành công của công ty và HĐQT cùng Ban Điều hành đang hướng đến sự phát triển tốt hơn trong những năm sắp tới.
- Ban Tổng Giám đốc cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Căn cứ vào triển vọng ngành và tiềm năng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đã đề ra hướng đi cho TV.PHARM trong những năm tới như sau:

- Tăng cường cải thiện chất lượng sản phẩm, tiếp tục nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu. Đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 và các năm tiếp theo.
- Tiếp tục tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu đến thị trường mục tiêu là Châu Phi và các nước ASEAN.
- Đầu tư nâng cấp Nhà máy và các phân xưởng, đồng thời đầu tư cho các hoạt động R&D nghiên cứu về thành phần các hoạt chất chính và các công thức tá dược, định hướng sản xuất thuốc generic chất lượng cao.
- Tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên nâng cao năng lực chuyên môn, nâng cao năng lực nghiên cứu nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Duy trì sản xuất theo tiêu chuẩn GMP – WHO, đặt mục tiêu nâng hệ thống sản xuất được công nhận đạt tiêu chuẩn GMP – EU.
- Tăng cường hiệu quả cho các chiến dịch Marketing và quảng bá cho các sản phẩm hướng đến mục tiêu xây dựng thương hiệu TV.PHARM vững mạnh.



PHẦN VI

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TV.PHARM là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm trải qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, đóng góp nhiều giá trị kinh tế và xã hội cho cộng đồng. TVP ý thức được rằng các giá trị này phải bền vững qua thời gian, tức không chỉ đáp ứng cho thế hệ hiện tại mà còn phải được giữ gìn và phát huy đến các thế hệ tương lai. TVP quan niệm hoạt động sản xuất kinh doanh phải đi đôi với trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái; giá trị kinh tế phải đi đôi với giá trị nhân văn và lợi ích cộng đồng; Vì vậy, TVP định hướng và xây dựng các chỉ tiêu phát triển bền vững trên các nội dung chính: Tăng trưởng kinh tế bền vững, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, gia tăng lợi ích cho cổ đông và xã hội và giữ gìn các giá trị này đến thế hệ sau.

Trên những quan niệm về phát triển bền vững của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Công ty cùng với sứ mạng "Chăm sóc sức khỏe cộng đồng", TV.PHARM trong các giai đoạn phát triển đã thể hiện ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua hàng loạt các hoạt động thiện nguyện, chăm sóc sức khỏe, khắc phục khó khăn cũng như chia sẻ niềm vui cho đồng bào có cuộc sống khó khăn ở các tỉnh vùng sâu vùng xa.

Trong giai đoạn phát triển sắp tới, hội nhập toàn cầu trở nên sâu rộng, các giá trị kinh tế ngày càng được mở rộng không chỉ trong nước và còn ở nước ngoài, hoạt động sản xuất cũng được gia tăng, các chính sách phát triển bền vững ngày nay không chỉ còn là mối quan tâm của các nhà quản lý mà nó cũng được đưa lên bàn nghị sự của các doanh nghiệp nói chung và TVP nói riêng. TVP cam kết tiếp tục thực hiện sứ mạng "Chăm sóc sức khỏe cộng đồng" song song với trách nhiệm đối với môi trường và thế hệ sau.

GIÁ TRỊ KINH TẾ
MANG LẠI

CHÍNH SÁCH LIÊN
QUAN TỚI NGƯỜI
LAO ĐỘNG

QUẢN LÝ NGUỒN
NGUYÊN VẬT LIỆU
- TIÊU THỤ NĂNG
LƯỢNG

TRÁCH NHIỆM VỚI
CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

GIÁ TRỊ KINH TẾ MANG LẠI

- Công ty cam kết nâng cao hiệu quả và tối đa hóa các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ trong việc đóng góp ngân sách nhà nước, đóng góp tích cực và sự phồn vinh và phát triển của xã hội, không ngừng phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.
- Những năm qua, công ty luôn hoàn thành tốt các nghĩa vụ của một doanh nghiệp đối với công tác đóng góp ngân sách Nhà nước, thực hiện nộp thuế đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, giữ vững và gia tăng lợi ích cổ đông qua đó góp phần vào quá trình thúc đẩy kinh tế Việt Nam và tỉnh Trà Vinh ngày một phát triển.
- Doanh thu: 415.058.314.663 đồng
- Mức lương lao động bình quân 2018: 6.717.662 đồng/người/tháng.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Trong quá trình sản xuất, Công ty sử dụng nhiều loại nguyên, phụ liệu để phục vụ cho việc đóng gói, bao bì thuốc như màng PVC, màng nhôm in để ép vỉ thuốc, bao bì, bao giấy để đóng gói sản phẩm. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu trong năm qua như sau:

- Công ty đảm bảo tỉ lệ nguyên liệu sử dụng tái chế khoảng $\leq 3\%$ bao gồm các sản phẩm còn lại ở bộ phận, pha chế, đập viên, đóng nang.
- Với hệ thống nhà máy và dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, TV.PHARM đảm bảo chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty với việc lựa chọn nhà cung ứng uy tín nhằm tạo ra các sản phẩm dược an toàn cho người sử dụng. Hoạt chất, tá dược, bao bì đều được bảo quản phù hợp với đặc tính của từng loại, nhằm tránh tình trạng hư hỏng, kém chất lượng.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Một trong những nhân tố quan trọng đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp là nguồn nhân lực. Nhận thức được điều này, Công ty không chỉ chú trọng vào công tác đào tạo mà còn xây dựng các chính sách lương thưởng hợp lý, tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, thân thiện và bình đẳng.
- TV.PHARM tổ chức chương trình du lịch Hà Nội trong hai ngày cho các bạn Trình dược viên ưu tú trong quý I/2018. Chương trình là phần thưởng xứng đáng cho những thành tích xuất sắc của các bạn Trình dược viên đã nỗ lực đạt được trong 3 tháng đầu năm 2018. Các bạn Trình dược viên được tham quan các địa danh nổi tiếng tại tỉnh Ninh Bình, đặc biệt là phim trường quay phim Skull Island. Những chuyến đi du lịch do TV.PHARM tổ chức không chỉ giúp các bạn Trình dược viên có cơ hội tham quan các địa danh nổi tiếng của Việt Nam mà còn giúp nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó và hiểu nhau hơn. Đặc biệt giúp các bạn Trình dược viên có cơ hội thư giãn và chuẩn bị tinh thần cho chặng đường sắp tới và cùng TV.PHARM thực hiện sứ mạng “Chăm sóc sức khỏe cộng đồng”.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

- Thiện nguyện là một hoạt động thường xuyên của CTCP Dược phẩm TV.PHARM. Hằng năm, Công ty luôn trích một phần lợi nhuận và vận động cán bộ, nhân viên đóng góp để làm công tác thiện nguyện, đóng góp vào các quỹ: Vì người nghèo, khuyến học, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, xây dựng cầu bê tông nông thôn, nhà tình thương, tình nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, cứu trợ lũ lụt thiên tai...
- Chiều 18/04/2018, Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm TV.PHARM Hà Ngọc Sơn đã trao hai suất quà cho Quỹ An sinh xã hội tỉnh Thanh Hóa và Quỹ Khuyến học Sở Y tế Thanh Hóa, mỗi suất trị giá một trăm triệu đồng. Đây cũng là sự kiện nhân dịp TV.PHARM khai trương chi nhánh Thanh Hóa tại 14 Trần Thủ Độ, phường Đông Hải, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sự hỗ trợ của Công ty cho Quỹ An sinh xã hội chính là chất xúc tác, là động lực để người nghèo tỉnh Thanh Hóa vươn lên trong cuộc sống.
- Ngày 27/04/2018, Giám đốc TV.PHARM chi nhánh Nghệ An, Võ Công Trí đã trao 2 suất quà mỗi suất trị giá năm mươi triệu đồng cho đồng bào nghèo khó khăn tỉnh Nghệ An, do đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An và Sở Y tế Nghệ An nhận. Đây cũng là sự kiện nhân dịp TV.PHARM khai trương chi nhánh Nghệ An tại số 15, ngõ 99, đường Nguyễn Thái Học, phường Lê Lợi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Sáng ngày 04/05/2018, ông Phạm Quốc Thủ - Phó Giám đốc Kinh doanh đã đến trao tặng 13.000 viên TV.AMLODIPIN 5mg cho Trung tâm điều dưỡng tâm thần Tân Định để hỗ trợ các bệnh nhân điều trị tại đây. Đại diện Văn phòng trung tâm điều trị tâm thần Tân Định bà Nguyễn Thị Huệ đã gửi lời cảm ơn đến TV.PHARM đã quan tâm và hỗ trợ cho các bệnh nhân điều trị bệnh tại đây.



- Ngày 19/05/2018, CTCP Dược phẩm TV.PHARM chào mừng kỷ niệm ngày sinh nhật lần thứ 128 của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng các hoạt động thiện nguyện, đóng góp cho cộng đồng. Trong suốt 25 năm hình thành và phát triển, CTCP Dược phẩm TV.PHARM được biết đến với hình ảnh là Công ty hướng đến cộng đồng, hướng đến nhân dân, đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt. TV.PHARM mong muốn sẽ là tiên phong trong cuộc chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Trong chuyến đi công tác từ thiện lần này, TV.PHARM đã đặc biệt kết hợp với Câu lạc bộ thầy thuốc trẻ Tây Ninh tổ chức khám chữa bệnh và phát thuốc cho người già tỉnh Tây Ninh. Hoạt động từ thiện đã gửi đến bà con hơn 300 suất khám bệnh, cấp thuốc, quà tặng cho bà con có hoàn cảnh khó khăn tại xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Tiếp tục hành trình thực hiện sứ mệnh “Chăm sóc sức khỏe cộng đồng”, trong 2 ngày 28-29/07/2018, TV.PHARM thực hiện chương trình thiện nguyện “Chung một tấm lòng” tại xã Nguyệt Hóa, huyện Chân và Xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Trong chương trình, TV.PHARM đã chữa bệnh phát thuốc miễn phí, tặng quà cho bà con có hoàn cảnh khó khăn, cựu chiến binh, học bổng tặng cho các em học sinh nghèo hiếu học tại tỉnh Trà Vinh.
- Ngày 12 và 19/08/2018, TV. PHARM đã đồng hành cùng chương trình thiện nguyện tại tỉnh Yên Bái. Đoàn từ thiện đã đem những phần quà gửi gắm từ những nhà hảo tâm trên mọi miền đất nước đến bà con thiên tai của tỉnh Yên Bái. BTC đã trao những phần quà thiết thực và tình nghĩa cho những người dân nghèo bị ảnh hưởng thiệt hại nặng nề của thiên tai tàn phá nơi đây.





TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty sử dụng nguồn năng lượng điện từ lưới điện quốc gia, để phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty cũng sử dụng điện năng từ máy phát 175 KVA (sử dụng động cơ Điezen) để phục vụ cho quá trình sản xuất của Phân xưởng Nang mềm khi có yêu cầu. Ngoài ra, điện năng còn được sử dụng trong các hoạt động gián tiếp bao gồm quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Nhận thức được ảnh hưởng của các công trình thủy điện và nhiệt điện đối với hiện tượng biến đổi khí hậu, Công ty luôn ý thức tiết kiệm năng lượng và động viên người lao động thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng. Các biện pháp Công ty thực hiện như sau:

- Sử dụng biến tần để điều chỉnh cho tất cả các thiết bị có công suất từ 5 KW/h trở lên (tiết kiệm khoản 30 – 40%)
- Sử dụng các mẫu thông báo, yêu cầu sử dụng điện hợp lý
- Kiểm soát tải tiêu thụ (cài đặt đúng nhiệt độ, đúng thời gian vận hành)
- Mức tiêu thụ điện trung bình tháng trong năm 2018: 450 triệu đồng.

TIÊU THỤ NƯỚC

Đơn vị cung cấp nước cho Công ty là Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Nước được xử lý qua hệ thống RO của Nhà máy, sau đó dùng trực tiếp trong quá trình sản xuất của Công ty. Sau khi kết thúc quá trình, nước thải sẽ được xử lý đúng nơi quy định, đảm bảo không thải trực tiếp ra môi trường. Ngoài ra, nước còn được sử dụng cho các hoạt động quản trị doanh nghiệp và sinh hoạt hàng ngày của người lao động Công ty.

- Giá trị tiêu thụ nước trung bình mỗi tháng: 45 triệu đồng/tháng.
- Trong bối cảnh biến đổi khí hậu được dự báo sẽ tiếp tục có những diễn biến khó lường tại miền Tây Nam Bộ, nguồn nước ngọt hết sức có ý nghĩa đối với hoạt động sản xuất và sinh hoạt tại đây. Do đó, Công ty luôn khuyến khích và tuyên truyền người lao động sử dụng nước hợp lý, tránh tình trạng lãng phí nguồn nước.





PHẦN VII BÁO CÁO QUẢN TRỊ





HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ quy định của pháp luật và nhu cầu thực tế tại công ty, năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 02 kỳ họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, chiếm tỷ lệ 100% trên mỗi buổi họp.

Qua đó, công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông được Hội đồng quản trị thực hiện theo từng giai đoạn. Kết thúc mỗi giai đoạn, công tác triển khai được tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm cho kỳ tiếp theo được thực hiện hiệu quả hơn.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Với quy định hoạt động và cơ cấu tổ chức của TVP hiện tại, Hội đồng quản trị xét thấy có đủ năng lực thực hiện công tác quản trị thống nhất cho toàn công ty, vì vậy, không thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	02	100%	
02	Ông Nguyễn Đăng Nguyên	Phó chủ tịch	02	100%	
03	Ông Hà Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	02	100%	
04	Ông Đinh Nguyên Dũng	Thành viên HĐQT	02	100%	
05	Ông Đặng Đức Hoàng	Thành viên HĐQT	02	100%	

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

- HĐQT đã đơn đốc, giám sát việc quản lý, điều hành của BGD thực hiện các chỉ tiêu về giá trị Tổng sản lượng sản xuất công nghiệp, tổng doanh thu năm 2018.
- Quản lý theo dõi thu hồi công nợ đảm bảo không có nợ xấu phát sinh.
- Thực hiện kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, lương, thưởng ...
- Thực hiện các yêu cầu Vệ sinh an toàn lao động, Phòng chống cháy nổ tại doanh nghiệp.

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	NQ 01/2018/NQ-HĐQT	Ngày 01/3/2018	<p>Thống nhất thông qua chủ trương thành lập thêm các Chi nhánh mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 Thông qua chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2018 trình ĐHĐCĐ Thống nhất thông qua báo cáo TGD về việc đầu tư quỹ đất cho việc xây dựng khu công nghiệp dược tại Trà Vinh Thống nhất chủ trương cho thanh lý các tài sản bất động sản của Công ty đã hoàn thiện hồ sơ theo báo cáo của Tổng giám đốc đính kèm. Giao TGD triển khai thực hiện. Thống nhất chủ trương về việc thanh lý hợp đồng cho thuê nhà giữa Công ty TVP và Nha khoa Việt Mỹ đang còn hiệu lực. Giao TGD tổ chức thực hiện. Xin chủ trương mua khu đất phía sau Nhà máy sản xuất để khuôn viên Nhà máy hiện hữu được đẹp và hoàn chỉnh hơn.
2	NQ 02 /2018/NQ - HĐQT	ngày 24/4/2018	<ul style="list-style-type: none"> Xin chủ trương xây dựng Nhà ăn cho cán bộ nhân viên trong phạm vi khuôn viên Công ty (khu đất trống phía sau NMSX) Báo cáo kết quả đợt tăng vốn điều lệ 10% do chi cổ tức 2016 bằng cổ phiếu. Đề xuất Phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2018: HĐQT ghi nhận Đơn xin miễn nhiệm tư cách HĐQT của Ông Tạ Đức Hoàng và sẽ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2017. Báo cáo chi thù lao HĐQT và BKS năm 2017. Thông qua Phương thức phân chia thù lao HĐQT và BKS áp dụng từ 2018. Nội dung về việc thông qua Bảng phân quyền giữa ĐHĐCĐ/HĐQT/TGD Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
3	NQ 03/2018/NQ - HĐQT	Ngày 23/6/2018	<p>Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tầm (CMND 334626920 do Công an Trà Vinh cấp ngày 14/02/2017) giữ chức danh Phó Tổng giám đốc sản xuất Công ty cổ phần dược phẩm TV.pharm từ ngày 08 tháng 08 năm 2018</p>
4	NQ 04 /2018/NQ - HĐQT	Ngày 02/7/2018	V/v nhận chuyển nhượng đất cản trở công nợ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
5	NQ 05 /2018/NQ - HĐQT	Ngày 09/08/2018	V/v tuyển dụng và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc tài chính
6	NQ 06 /2018/NQ - HĐQT	Ngày 26/07/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua qui chế hoạt động HĐQT và bảng phân quyền ĐHĐCĐ/HĐQT/TGD
7	NQ 07 /2018/NQ - HĐQT	Ngày 17/9/2018	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 08 tháng năm 2018. Dự kiến kết quả đến cuối năm 2018. Xin chủ trương đầu tư nghiên cứu đông dược. Xin chủ trương về thanh lý một số sản phẩm không tiêu thụ được. Báo cáo tiến độ xử lý khu đất đầu tư khu công nghiệp dược tại Trà Vinh. Mua 01 xe ô tô để phục vụ cho công tác Ủy quyền cho TGD tiếp tục quan hệ tín dụng với Ngân hàng
8	NQ 08 /2018/NQ - HĐQT	Ngày 08/10/2018	<p>Thống nhất tổ chức ĐHĐCĐ bất thường Phê duyệt cho vay tài chính của TVP đối với Công ty CP Aikya</p>
9	NQ 09 /2018/NQ - HĐQT	Ngày 14/11/2018	Thông qua chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường
10	NQ 10 /2018/NQ - HĐQT	Ngày 04/12/2018	Thông qua ngày chốt danh sách thực hiện quyền chi cổ tức đợt cuối năm 2017

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty. Tổng kết năm 2018, Ban Kiểm soát tổ chức họp 03 kỳ nhằm kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động công ty, qua đó sẽ thực hiện báo cáo đến cổ đông vào Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng BKS	01	Do mới bổ sung
2	Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân	Thành viên	03	
3	Ông Lê Hữu Phước	Thành viên	03	

Một số điểm đáng lưu ý trong hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 có thể kể đến như sau:

- **Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:** theo dõi, giám sát chặt chẽ và sát sao việc tổ chức sản xuất kinh doanh của các bộ phận trong công ty, đảm bảo công tác sản xuất được triển khai đúng quy trình, đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng, an toàn cho người lao động.
- **Giám sát công tác tài chính:** giám sát và kiểm tra tính minh bạch của việc ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và báo cáo tài chính năm; đồng thời, đề xuất đơn vị kiểm toán chất lượng thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty.
- **Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:** để thực thi phần nhiệm vụ giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát cử đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhằm hiểu rõ tinh thần, chủ trương chỉ đạo của Hội đồng quản trị; qua đó thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu giữa công tác chỉ đạo bên trên và thực thi bên dưới, kịp thời phát hiện thiếu sót, kiến nghị Hội đồng quản trị có phương án khắc phục.
- **Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc công ty:** Ban Giám đốc là đơn vị điều hành, thực thi việc tổ chức các hoạt động kinh doanh của công ty. Ban Kiểm soát theo sát các hoạt động của Ban giám đốc trong năm đồng thời phối hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong công tác duy trì tình hình tài chính lành mạnh, phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư của cổ đông.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ

STT	Tên cổ đông lớn	Số lượng cp trước giao dịch	Giao dịch	Số lượng cp đã giao dịch	Số lượng cp sau giao dịch	Thời gian thực hiện
1	Công ty cổ phần Aikya	6.707.993	bán	6.707.993	-	28/8/2018
2	Công ty cổ phần dược Aikya	6.707.993	mua	-	6.707.993	28/8/2018

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018

(N formatted)
(updated)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV. PHARM
27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Thành phố Trà Vinh
Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

NỘI DUNG	MỤC LỤC	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC		1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP		2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ		6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH		7 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV. PHARM (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đăng Nguyên	Thành viên/Phó Chủ tịch (miễn nhiệm Phó chủ tịch ngày 26 tháng 2 năm 2019 và bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngày 26 tháng 2 năm 2019)
Ông Tạ Đức Hoàng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018)
Ông Đặng Đức Hoàng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018)
Ông Hà Ngọc Sơn	Thành viên
Ông Đinh Nguyên Dũng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2018)
Ông Lưu Hoài Nam	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2018)
Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Lê Hữu Phước	Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Giám đốc

Ông Hà Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tầm	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2018)
Ông Hà Văn Đồng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2018)
Ông Nguyễn Thành Sĩ	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Số: 675 /VN1A-HC-BC

57-69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +8428 3910 0751
Fax: +8428 3910 0750
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV.PHARM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV.PHARM (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 3 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

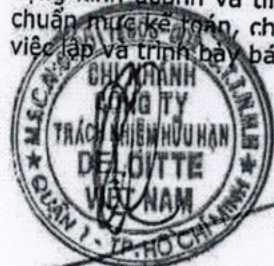
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Thao
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1902-2018-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 29 tháng 3 năm 2019
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1503-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		336.341.701.245	271.112.757.855
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		25.776.561.176	21.247.882.963
1. Tiền	111	4	15.776.561.176	5.235.882.963
2. Các khoản tương đương tiền	112	5	10.000.000.000	16.012.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		183.581.407.340	155.727.098.106
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	89.730.125.592	98.306.549.051
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.673.800.013	3.753.250.540
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	95.707.315.068	50.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.910.185.023	10.627.592.989
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(9.389.285.019)	(9.413.219.674)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		2.949.266.663	2.452.925.200
III. Hàng tồn kho	140	10	126.108.772.731	93.680.685.516
1. Hàng tồn kho	141		126.281.373.554	93.916.201.646
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(172.600.823)	(235.516.130)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		874.959.998	457.091.270
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		874.959.998	457.091.270
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.245.111.266	37.488.466.368
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		698.636.688	512.536.688
1. Phải thu dài hạn khác	216		698.636.688	512.536.688
II. Tài sản cố định	220		34.809.080.493	33.706.509.973
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	30.145.641.714	28.915.370.014
- Nguyên giá	222		134.108.239.358	129.170.085.007
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(103.962.597.644)	(100.254.714.993)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	4.663.438.779	4.791.139.959
- Nguyên giá	228		7.720.967.123	7.720.967.123
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.057.528.344)	(2.929.827.164)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		784.236.364	64.236.364
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	784.236.364	64.236.364
IV. Tài sản dài hạn khác	260		5.953.157.721	3.205.183.343
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	5.953.157.721	3.205.183.343
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		378.586.812.511	308.601.224.223

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV. PHARM
27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Tp. Trà Vinh
Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		130.559.931.130	74.644.159.921
I. Nợ ngắn hạn	310		128.176.301.278	71.892.154.774
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	40.943.159.586	48.692.965.107
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.771.656.759	1.681.360.550
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	5.705.686.674	5.234.329.001
4. Phải trả người lao động	314		6.692.563.869	9.520.265.496
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	8.820.016.716	5.193.742.954
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	32.448.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	41.111.192.684	569.473.836
8. Vay ngắn hạn	320	19	20.770.153.100	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		361.871.890	967.569.830
II. Nợ dài hạn	330		2.383.629.852	2.752.005.147
1. Phải trả dài hạn khác	337		76.000.000	133.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		2.307.629.852	2.619.005.147
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		248.026.881.381	233.957.064.302
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	248.026.881.381	233.957.064.302
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		110.879.360.000	110.879.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.879.360.000	110.879.360.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.063.108.125	3.063.108.125
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.540.000)	(1.540.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		93.942.159.866	76.026.720.791
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		40.143.793.390	43.989.415.386
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421b		40.143.793.390	43.989.415.386
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		378.586.812.511	308.601.224.223

Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Kế toán trưởng



Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV. PHARM
27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Tp. Trà Vinh
Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

MẪU SỐ B 02-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	23	417.717.578.081	383.327.000.988
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	2.659.263.418	461.157.554
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	23	415.058.314.663	382.865.843.434
4. Giá vốn hàng bán	11	24	246.923.043.325	234.537.566.115
5. Lợi nhuận gộp về hàng bán (20=10-11)	20		168.135.271.338	148.328.277.319
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	4.219.083.370	1.892.420.533
7. Chi phí tài chính	22	27	3.588.396.894	2.097.637.963
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		817.919.003	59.951.609
8. Chi phí bán hàng	25	29	103.156.785.182	82.168.993.309
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	21.432.709.763	22.453.437.189
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		44.176.462.869	43.500.629.391
11. Thu nhập khác	31	28	6.450.114.211	12.093.082.280
12. Chi phí khác	32		196.202.267	30.178.519
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		6.253.911.944	12.062.903.761
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		50.430.374.813	55.563.533.152
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	10.286.581.423	11.307.322.138
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	30	-	(266.795.628)
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		40.143.793.390	43.989.415.386
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	3.440	3.769

Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Kế toán trưởng



Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm được đăng tải tại mục “Quan hệ cổ đông” trên website của Công ty theo đường dẫn: www.tvpharm.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Trà Vinh, ngày 18 tháng 04 năm 2019

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

www.tvpharm.com.vn

27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, TP.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh – Tel: (0294) 3740 234 – Fax: (0294) 3740 239

Liên Hệ xuất khẩu: export@tvpharm.vn

E-mail: info@tvpharm.vn – Website: www.tvpharm.com.vn - Tổng đài: 1900 636 684